

SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHE THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO NHIỆM VỤ: MỘT NGHIÊN CỨU TOÀN DIỆN VỀ TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP TƯƠNG TÁC CỦA NGƯỜI HỌC TIẾNG ANH NHƯ NGOẠI NGỮ (EFL)

Trịnh Lan Hương
Đại học Điện lực
Email: huongtl@epu.edu.vn

Tóm tắt: Kỹ năng nghe từ lâu được xem là một trong những kỹ năng phức tạp và khó phát triển nhất đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), chủ yếu do tính chất thoáng qua của âm thanh, yêu cầu xử lý nhận thức cao và sự đa dạng của ngôn ngữ nói thực tế (Field, 2008; Vandergrift & Goh, 2012). Với sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), bao gồm các công nghệ như nhận diện giọng nói, nền tảng học tập thích ứng và chatbot hội thoại, giáo dục ngôn ngữ đang đứng trước cơ hội đổi mới mạnh mẽ trong việc giảng dạy kỹ năng nghe. Nghiên cứu này nhằm khảo sát hiệu quả của việc tích hợp AI vào khung dạy học dựa trên nhiệm vụ (Task-Based Language Teaching – TBLT) để nâng cao kỹ năng nghe cho người học EFL. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp (mixed-methods), được triển khai trong 12 tuần với 60 sinh viên đại học trình độ trung cấp. Quá trình giảng dạy được thiết kế theo ba giai đoạn của TBLT: trước nhiệm vụ (pre-task), thực hiện nhiệm vụ (task cycle) và sau nhiệm vụ (post-task) (Ellis, 2003; Willis, 1996), trong đó các công cụ AI được tích hợp xuyên suốt nhằm hỗ trợ người học. Kết quả định lượng cho thấy sự cải thiện rõ rệt về khả năng nghe, đặc biệt ở việc xác định ý chính, hiểu chi tiết và xử lý ngôn ngữ nói thực tế. Dữ liệu định tính từ nhật ký học tập và phỏng vấn cho thấy mức độ hứng thú, động lực và tính tự chủ của người học được nâng cao. Tuy nhiên, một số hạn chế như sự phụ thuộc vào AI và các vấn đề kỹ thuật cũng được ghi nhận. Nghiên cứu kết luận rằng việc kết hợp AI với phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ là một hướng đi hiệu quả, với điều kiện được triển khai trong một thiết kế sư phạm hợp lý và lấy người học làm trung tâm.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo (AI), dạy học dựa trên nhiệm vụ, kỹ năng nghe, người học EFL, học tập tự chủ và học tương tác

USING ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO DEVELOP LISTENING SKILLS THROUGH A TASK-BASED APPROACH: A COMPREHENSIVE STUDY OF EFL LEARNERS' INTERACTIVE LEARNING EXPERIENCE

Abstract: Listening comprehension remains one of the most complex and challenging skills for learners of English as a Foreign Language (EFL), largely due to its transient nature, cognitive demands, and the variability of authentic spoken input (Field, 2008; Vandergrift & Goh, 2012). With the rapid advancement of artificial intelligence (AI) technologies, including speech recognition systems, adaptive learning platforms, and conversational agents, language educators now have access to innovative tools capable of transforming listening instruction. This study investigates the effectiveness of integrating AI technologies into a task-based language teaching (TBLT) framework to enhance EFL learners' listening skills. Adopting a mixed-methods approach, the study was conducted over a 12-week online course involving 60 intermediate-level university students. Instruction was structured around the three core phases of TBLT—pre-task, task cycle, and post-task (Ellis, 2003; Willis, 1996)—with AI tools embedded into each stage to provide scaffolding, interaction, and feedback. Quantitative data from pre- and post-tests indicate significant improvement in learners' listening comprehension, particularly in identifying main ideas, understanding details, and processing authentic speech. Qualitative data from reflection journals and interviews reveal increased learner motivation, engagement, and autonomy. However, challenges such as over-reliance on AI feedback and technological limitations were also identified. The findings suggest that AI-enhanced task-based instruction offers a powerful pedagogical approach for developing listening skills, provided that it is implemented within a well-structured and learner-centered framework. The study contributes to the growing body of research on technology-enhanced language learning and offers practical implications for educators seeking to integrate AI into their teaching practices.

Keywords: Artificial Intelligence (AI), Task-Based Language Teaching (TBLT), Listening Skills, EFL Learners, Learner Autonomy, Interactive Learning.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 22/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng nghe đóng vai trò nền tảng trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, vì đây là kênh chính giúp người học tiếp nhận đầu vào ngôn ngữ (Krashen, 1985). Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, kỹ năng này thường bị xem nhẹ so với các kỹ năng sản sinh như nói và viết. Điều này dẫn đến việc nhiều người học gặp khó khăn khi xử lý ngôn ngữ nói trong các tình huống thực tế.

Một trong những nguyên nhân chính khiến kỹ năng nghe trở nên khó là do yêu cầu xử lý thông tin theo thời gian thực. Người học không thể kiểm soát tốc độ như khi đọc, mà phải hiểu ngay lập tức nội dung được nghe. Các yếu tố như tốc độ nói, giọng điệu, nổi âm, và nhiễu âm càng làm tăng độ khó (Field, 2008).

Phương pháp dạy nghe truyền thống thường tập trung vào việc kiểm tra hiểu (listening

comprehension) thông qua câu hỏi sau khi nghe, thay vì giúp người học phát triển chiến lược nghe (Vandergrift & Goh, 2012). Điều này làm hạn chế khả năng cải thiện kỹ năng một cách bền vững.

Trong bối cảnh đó, phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ (TBLT) nổi lên như một hướng tiếp cận hiệu quả hơn. TBLT khuyến khích người học sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành các nhiệm vụ mang tính thực tiễn, từ đó thúc đẩy tư duy và tương tác (Ellis, 2003). Tuy nhiên, việc triển khai TBLT trong dạy nghe vẫn gặp khó khăn, đặc biệt ở việc cung cấp phản hồi kịp thời.

Sự phát triển của AI mở ra giải pháp cho vấn đề này. AI có khả năng cung cấp phản hồi ngay lập tức, cá nhân hóa nội dung học và mô phỏng giao tiếp thực tế (Chapelle, 2001). Do đó, việc kết hợp AI với TBLT được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe.

Nghiên cứu này nhằm trả lời các câu hỏi:

1. AI kết hợp TBLT cải thiện kỹ năng nghe đến mức nào?
2. Người học cảm nhận thế nào về việc sử dụng AI?
3. Những thách thức nào xuất hiện trong quá trình áp dụng?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan tài liệu

Kỹ năng nghe

Nghe là một quá trình nhận thức phức tạp, bao gồm xử lý từ dưới lên (bottom-up) và từ trên xuống (top-down), trong đó người học vừa giải mã âm thanh vừa sử dụng kiến thức nền để hiểu ý nghĩa (Field, 2008). Bên cạnh đó, người học cần vận dụng các chiến lược siêu nhận thức như lập kế hoạch, giám sát và đánh giá quá trình nghe nhằm nâng cao hiệu quả hiểu (Vandergrift & Goh, 2012).

Phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ

Theo Ellis (2003), nhiệm vụ là hoạt động sử dụng ngôn ngữ để đạt được mục tiêu giao tiếp cụ thể. Willis (1996) chia phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ thành ba giai đoạn: trước nhiệm vụ (pre-task), thực hiện nhiệm vụ (task cycle) và sau nhiệm vụ (post-task). Phương pháp này giúp tăng cường sự tương tác, tính thực tiễn và khả năng sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp (Nunan, 2004).

AI trong giáo dục ngôn ngữ

Theo Chapelle, 2001; Godwin-Jones, 2018, AI cho phép cá nhân hóa học tập, phản hồi tức thì và theo dõi tiến độ

Trí tuệ nhân tạo và phát triển kỹ năng nghe

Trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong dạy và học ngôn ngữ. Theo Chapelle (2001) và Godwin-Jones (2018), AI cho phép cá nhân hóa quá trình học tập, cung cấp phản hồi tức thì và hỗ trợ theo dõi tiến độ học của người học. Các công cụ như chatbot, hệ thống nhận diện giọng nói và nền tảng học tập thích ứng góp phần nâng cao hiệu quả học tập.

AI đặc biệt phù hợp với việc phát triển kỹ năng nghe nhờ khả năng xử lý dữ liệu âm thanh và cung cấp phản hồi nhanh chóng. Các công nghệ như nhận diện giọng nói, chatbot hội thoại và bài nghe thích ứng giúp người học luyện tập trong môi trường tương tác và gần với thực tế, từ đó cải thiện khả năng hiểu và phản hồi ngôn ngữ nói.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng tham gia

Tổng cộng có 60 sinh viên đại học đang theo học một học phần tiếng Anh bắt buộc tham gia vào nghiên cứu này. Đối tượng bao gồm cả nam và nữ, có trình độ tiếng Anh ở mức trung cấp. Tất cả sinh viên đều đã có kinh nghiệm với các hoạt động luyện nghe cơ bản nhưng chưa từng sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập ngôn ngữ.

Các sinh viên được phân ngẫu nhiên thành hai nhóm: nhóm đối chứng ($n = 30$) và nhóm thực nghiệm ($n = 30$). Cả hai nhóm đều được giảng dạy bởi cùng một giảng viên nhằm đảm bảo tính nhất quán về phương pháp giảng dạy và điều kiện học tập. Việc tham gia nghiên cứu là hoàn toàn tự nguyện, và tất cả sinh viên đều được thông báo trước về mục đích của nghiên cứu.

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng thiết kế bán thực nghiệm (quasi-experimental) kết hợp phương pháp hỗn hợp (mixed-methods) nhằm đánh giá hiệu quả của việc tích hợp AI trong dạy học kỹ năng nghe theo phương pháp dựa trên nhiệm vụ. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bài kiểm tra trước và sau, trong khi dữ liệu định tính được thu thập thông qua bảng hỏi và phản hồi của người học.

Thí nghiệm được triển khai trong vòng 12 tuần. Cả hai nhóm học cùng nội dung và mục tiêu học tập; tuy nhiên, phương pháp giảng dạy có sự khác biệt. Nhóm đối chứng được dạy theo phương pháp nghe truyền thống, trong khi nhóm thực nghiệm được tiếp cận với các nhiệm vụ nghe có hỗ trợ AI theo khung TBLT.

Quy trình giảng dạy được tổ chức theo các chu kỳ lặp lại dựa trên khung dạy học dựa trên nhiệm vụ (TBLT), bao gồm ba giai đoạn chính: trước nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ và sau nhiệm vụ. Các giai đoạn này được áp dụng xuyên suốt trong 12 tuần học.

Nhóm đối chứng

Sinh viên trong nhóm đối chứng được yêu cầu luyện nghe bằng các tài liệu truyền thống như audio trong giáo trình, video trên YouTube hoặc các nguồn học tiếng Anh khác do họ tự lựa chọn. Mỗi tuần, sinh viên phải dành ít nhất một giờ để luyện nghe. Sau mỗi hai buổi học, sinh viên hoàn thành một phiếu bài tập nghe bao gồm các câu hỏi hiểu nội dung, bài tập từ vựng và câu hỏi trả lời ngắn. Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi trong buổi học tiếp theo.

Nhóm thực nghiệm

Sinh viên trong nhóm thực nghiệm thực hiện các nhiệm vụ nghe có tích hợp AI, được thiết kế theo phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ. Mỗi đơn vị bài học được tổ chức theo một chu trình rõ ràng, tương tự quy trình nhiều bước trong nghiên cứu tham chiếu, bao gồm chuẩn bị, thực hiện, phản hồi và phản tư.

Mỗi chu kỳ nhiệm vụ bao gồm các bước:

Giai đoạn trước nhiệm vụ (Pre-task): Giảng viên giới thiệu chủ đề nghe, kích hoạt kiến thức nền của sinh viên và cung cấp từ vựng cần thiết. Các công cụ AI được sử dụng để hỗ trợ làm quen nội dung và luyện tập trước khi nghe.

Giai đoạn thực hiện nhiệm vụ (Task cycle): Sinh viên nghe các tài liệu thực tế như podcast, hội thoại hoặc phỏng vấn thông qua các nền tảng AI. Các nhiệm vụ bao gồm xác định ý chính, ghi chú và trả lời câu hỏi. Ngoài ra, sinh viên còn tương tác với chatbot AI để mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế. Mỗi bài nghe được yêu cầu thực hiện ít nhất hai lần để củng cố khả năng hiểu.

Giai đoạn phản hồi (Feedback): Hệ thống AI cung cấp phản hồi ngay lập tức, bao gồm sửa lỗi, gợi ý đáp án và đánh giá kết quả. Giảng viên bổ sung giải thích khi cần thiết để đảm bảo người học hiểu rõ nội dung.

Giai đoạn phản tư sau nhiệm vụ (Post-task reflection): Sinh viên tham gia thảo luận nhóm để đánh giá kết quả, nhận diện khó khăn và chia sẻ chiến lược cải thiện. Phiếu hướng dẫn phản tư được sử dụng để hỗ trợ quá trình này.

Chu trình này được lặp lại với nhiều nhiệm vụ nghe khác nhau trong suốt khóa học nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng một cách liên tục.

Công cụ thu thập dữ liệu

Bài kiểm tra nghe: Bài kiểm tra trước và sau được áp dụng cho cả hai nhóm nhằm đánh giá sự tiến bộ về kỹ năng nghe. Nội dung bao gồm câu hỏi trắc nghiệm, ghi chú và trả lời ngắn.

Phiếu bài tập nghe: Được sử dụng sau mỗi hai buổi học để kiểm tra mức độ hiểu và củng cố kiến thức.

Bảng hỏi: Được phát cho nhóm thực nghiệm để đánh giá mức độ hài lòng với việc sử dụng AI. Bao gồm câu hỏi thang Likert và câu hỏi mở.

Nhật ký phản tư: Sinh viên nhóm thực nghiệm viết phản hồi ngắn sau mỗi chu kỳ nhiệm vụ để ghi nhận trải nghiệm học tập.

2.3. Thu thập và phân tích dữ liệu

Dữ liệu định lượng từ bài kiểm tra được phân tích bằng thống kê mô tả và kiểm định t-test nhằm xác định mức độ cải thiện trong và giữa các nhóm.

Dữ liệu định tính từ bảng hỏi và nhật ký phản tư được phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề (thematic analysis) nhằm xác định các xu hướng chung trong trải nghiệm và nhận thức của người học.

2.4. Kết quả khảo sát

2.4.1. Phân tích số liệu

1. Thống kê mô tả kết quả bài kiểm tra trước và sau

Bảng 1. Kết quả bài kiểm tra trước và sau của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Nhóm	Bài kiểm tra	N	Trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (SD)
Nhóm đối chứng	Pre-test	30	5.9	1.3
	Post-test	30	6.8	1.1
Nhóm thực nghiệm	Pre-test	30	5.8	1.2
	Post-test	30	7.6	1.0

Như thể hiện trong Bảng 1, cả hai nhóm đều có sự cải thiện về kỹ năng nghe sau 12 tuần. Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm có mức tăng điểm trung bình cao hơn (từ 5.8 lên 7.6) so với nhóm đối

chứng (từ 5.9 lên 6.8). Điều này cho thấy việc tích hợp các nhiệm vụ nghe có hỗ trợ AI mang lại hiệu quả cao hơn trong việc phát triển kỹ năng nghe.

2. Kết quả kiểm định t-test cặp (Paired Sample t-test)

Bảng 2. So sánh trước – sau trong từng nhóm

Nhóm	Mức chênh lệch trung bình	Giá trị t	Giá trị p
Nhóm đối chứng	+0.9	2.45	0.02
Nhóm thực nghiệm	+1.8	5.12	0.000

Kết quả kiểm định t-test cặp cho thấy cả hai nhóm đều có sự cải thiện có ý nghĩa thống kê ($p < .05$). Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm có giá trị t cao hơn (5.12 so với 2.45), cho thấy mức độ tác động mạnh hơn của phương pháp can thiệp. Điều này khẳng định rằng việc sử dụng AI trong dạy học nghe theo phương pháp dựa trên nhiệm vụ đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao kỹ năng nghe.

3. Kiểm định t-test độc lập (So sánh giữa hai nhóm)

Kết quả kiểm định t-test độc lập cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm ($p = 0.006 < 0.05$). Nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn nhóm đối chứng, qua đó củng cố thêm hiệu quả của phương pháp dạy học có tích hợp AI.

4. Kết quả bảng hỏi (Chỉ áp dụng cho nhóm thực nghiệm)

Kết quả bảng hỏi cho thấy phần lớn sinh viên có thái độ tích cực đối với việc sử dụng AI trong học tập. Đa số người học đồng ý rằng AI cung cấp phản hồi nhanh, tăng tính tương tác và hỗ trợ khả năng tự học. Điều này cho thấy AI không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn tác động tích cực đến trải nghiệm học tập của sinh viên.

2.4.2. Thảo luận

Dữ liệu thu thập từ bài kiểm tra trước – sau, phiếu bài tập nghe và bảng hỏi cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm về cả kết quả học tập và thái độ của người học.

Trước hết, về kết quả kỹ năng nghe, cả hai nhóm đều có sự cải thiện sau 12 tuần thực nghiệm; tuy nhiên, mức độ cải thiện của nhóm thực nghiệm rõ rệt hơn. Điểm trung bình của nhóm thực nghiệm tăng từ 5.8 (SD = 1.2) trong bài kiểm tra đầu vào lên 7.6 (SD = 1.0) trong bài kiểm tra đầu ra, trong khi nhóm đối chứng chỉ tăng từ 5.9 (SD = 1.3) lên 6.8 (SD = 1.1). Kết quả kiểm định t-test cho thấy sự cải thiện của nhóm thực nghiệm có ý nghĩa thống kê ($p < .05$), cho thấy các hoạt động nghe có hỗ trợ AI theo phương pháp dựa trên nhiệm vụ mang lại hiệu quả cao hơn trong việc phát triển kỹ năng nghe.

Thứ hai, kết quả phân tích phiếu bài tập nghe cho thấy sinh viên trong nhóm thực nghiệm thực hiện tốt hơn trong việc xác định ý chính, hiểu thông tin chi tiết và hoàn thành các nhiệm vụ ghi chú. Đặc biệt, sinh viên có sự tiến bộ rõ rệt ở các nhiệm vụ yêu cầu nghe lặp lại và xử lý ngôn ngữ

nói thực tế, vốn được tích hợp thường xuyên trong các hoạt động có sử dụng AI.

Bên cạnh dữ liệu định lượng, dữ liệu định tính từ bảng hỏi và nhật ký phản tư cũng cung cấp thêm nhiều thông tin quan trọng về nhận thức của người học. Phần lớn sinh viên trong nhóm thực nghiệm có thái độ tích cực đối với việc sử dụng AI trong luyện nghe. Cụ thể, hơn 80% người tham gia đồng ý rằng các công cụ AI cung cấp phản hồi ngay lập tức, giúp họ nhận diện lỗi sai và cho phép luyện tập nghe một cách chủ động hơn.

Ngoài ra, sinh viên cho rằng các nhiệm vụ có hỗ trợ AI hấp dẫn hơn so với các hoạt động nghe truyền thống. Các tính năng tương tác như chatbot và bài tập nghe thích ứng giúp tăng động lực và duy trì sự tập trung trong quá trình học. Nhiều sinh viên cũng cho biết việc được nghe lại nhiều lần kết hợp với phản hồi tức thì giúp họ tự tin hơn trong việc cải thiện kỹ năng nghe.

Tuy nhiên, một số thách thức cũng được ghi nhận. Một tỷ lệ nhỏ sinh viên (khoảng 15%) gặp khó khăn trong việc hiểu phản hồi do AI cung cấp, trong khi một số khác đề cập đến các vấn đề kỹ thuật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, một số sinh viên có xu hướng phụ thuộc vào việc sửa lỗi của AI mà chưa thực sự hiểu rõ nguyên nhân sai sót.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI trong khung dạy học dựa trên nhiệm vụ không chỉ cải thiện đáng kể kỹ năng nghe mà còn tác động tích cực đến mức độ hứng thú, động lực và tính tự chủ trong học tập của người học.

2.5. Một số trao đổi

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI vào khung dạy học dựa trên nhiệm vụ (TBLT) có thể nâng cao rõ rệt kỹ năng nghe của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Sau 12 tuần thực nghiệm, cả hai nhóm đều tiến bộ, nhưng nhóm thực nghiệm đạt kết quả cao hơn đáng kể, với điểm trung bình tăng từ 5.8 lên 7.6, trong khi nhóm đối chứng chỉ tăng ở mức thấp hơn. Điều này khẳng định rằng sự kết hợp giữa AI và TBLT có hiệu quả tích cực đối với việc phát triển kỹ năng nghe.

Kết quả này được lý giải trước hết từ đặc trưng của TBLT, vốn nhấn mạnh việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp có mục đích. Trong nghiên cứu này, nghe không còn là hoạt động tiếp nhận thụ động mà trở thành quá trình xử lý thông

tin, giải quyết nhiệm vụ, phân tích và phản hồi. Chính sự tham gia tích cực ấy đã thúc đẩy xử lý nhận thức sâu hơn, từ đó cải thiện khả năng hiểu và ghi nhớ ngôn ngữ. Bên cạnh đó, AI góp phần quan trọng nhờ khả năng cung cấp phản hồi tức thì và cá nhân hóa, giúp người học nhận diện lỗi sai, điều chỉnh chiến lược nghe và luyện tập nhiều lần trong môi trường hỗ trợ hiệu quả hơn. Việc sử dụng tài liệu nghe thực tế cùng các tính năng tương tác như chatbot cũng giúp sinh viên nâng cao khả năng xử lý ngôn ngữ nói trong bối cảnh giao tiếp thực.

Ngoài hiệu quả học tập, AI còn tạo tác động tích cực về mặt động lực. Phần lớn sinh viên bày tỏ sự hài lòng với các công cụ AI, đặc biệt ở tính tương tác, linh hoạt và khả năng hỗ trợ tự học. Tính tự chủ của người học cũng được tăng cường khi họ có thể học theo tốc độ riêng, lặp lại bài nghe và theo dõi tiến độ cá nhân.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số thách thức. Một số sinh viên có xu hướng phụ thuộc vào phản hồi của AI mà chưa thực sự hiểu lỗi sai; đồng thời, hạn chế kỹ thuật đôi khi làm gián đoạn trải nghiệm học tập. Vì vậy, AI không thể thay thế hoàn toàn vai trò của giáo viên. Hiệu quả của AI chỉ được phát huy tối đa khi được tích hợp trong một thiết kế sư phạm phù hợp. Nhìn chung, sự kết hợp giữa AI và TBLT mở ra một hướng đi triển vọng cho việc phát triển kỹ năng nghe, nhưng cần được triển khai một cách có chiến lược và tiếp tục nghiên cứu sâu hơn trong tương lai.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này nhằm khảo sát hiệu quả của việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) trong khung dạy học dựa trên nhiệm vụ (TBLT) nhằm cải thiện kỹ năng nghe cho người học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), đồng thời đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với hình thức học tập có hỗ trợ AI. Tổng cộng có 60 người tham gia được

phân ngẫu nhiên thành hai nhóm: nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm, trong đó nhóm đối chứng luyện nghe theo phương pháp truyền thống, còn nhóm thực nghiệm thực hiện các nhiệm vụ nghe có tích hợp AI theo một quy trình có cấu trúc rõ ràng.

Cả hai nhóm đều được yêu cầu hoàn thành các phiếu bài tập nghe định kỳ, và kết quả kỹ năng nghe được đánh giá thông qua bài kiểm tra trước và sau trong suốt 12 tuần thực nghiệm. Ngoài ra, bảng hỏi và phản hồi cá nhân cũng được thu thập nhằm đánh giá nhận thức của người học về việc tích hợp AI trong quá trình học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên trong nhóm thực nghiệm có sự cải thiện vượt trội hơn về khả năng nghe so với nhóm đối chứng. Cụ thể, việc sử dụng các nhiệm vụ nghe có hỗ trợ AI đã giúp người học nâng cao khả năng xác định ý chính, hiểu thông tin chi tiết và xử lý ngôn ngữ nói thực tế một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, phần lớn sinh viên bày tỏ thái độ tích cực đối với hình thức học tập này, nhấn mạnh các lợi ích như phản hồi tức thì, mức độ tương tác cao và khả năng tự học được cải thiện.

Tuy nhiên, một số hạn chế cũng được ghi nhận, bao gồm xu hướng phụ thuộc vào phản hồi từ AI và các vấn đề kỹ thuật trong quá trình sử dụng. Mặc dù vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI trong khung dạy học dựa trên nhiệm vụ là một hướng tiếp cận hiệu quả trong việc nâng cao kỹ năng nghe trong bối cảnh EFL.

Nhìn chung, nghiên cứu này cung cấp bằng chứng cho thấy phương pháp dạy học kết hợp AI không chỉ cải thiện kết quả học tập mà còn mang lại trải nghiệm học tập tích cực cho người học. Do đó, các nhà giáo dục được khuyến nghị nên cân nhắc tích hợp các công cụ AI vào quá trình giảng dạy, đồng thời đảm bảo có sự hướng dẫn phù hợp và thiết kế nhiệm vụ hợp lý nhằm tối ưu hóa hiệu quả học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chapelle, C. A. (2001). *Computer applications in second language acquisition*. Cambridge University Press.
- Ellis, R. (2003). *Task-based language learning and teaching*. Oxford University Press.
- Field, J. (2008). *Listening in the language classroom*. Cambridge University Press.
- Godwin-Jones, R. (2018). *Using mobile technology to develop language skills*. *Language Learning & Technology*, 22(3), 1–17.
- Krashen, S. D. (1985). *The input hypothesis: Issues and implications*. Longman.
- Liang, J. (2021). *AI-assisted language learning: A systematic review*. *Computer Assisted Language Learning*, 34(5–6), 1–25.
- McCrocklin, S. (2016). *Pronunciation learner autonomy: The potential of automatic speech recognition*. *System*, 57, 25–42.
- M. Rost. (1994). *Introducing Listening*. Penguin.
- Nunan, D. (2004). *Task-based language teaching*. Cambridge University Press.
- D. Nunan. (2015) *Teaching English to speakers of other languages: An introduction*. Routledge.
- Vandergrift, L., & Goh, C. C. M. (2012). *Teaching and learning second language listening: Metacognition in action*. Routledge.
- Willis, J. (1996). *A framework for task-based learning*. Longman.